

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2018/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021, như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất.

(Có danh sách các thôn, bản kèm theo)

2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng các công trình giao thông (ngầm, đường tránh lũ, khắc phục sạt lở, trơn trượt), công trình thủy lợi (hồ, đập).

3. Kinh phí hỗ trợ: 54 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Định mức phân bổ: 18 tỷ đồng/năm.

Mức hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng/thôn, bản.

4. Các thôn, bản thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết này khi xây dựng đường giao thông nông thôn được hỗ trợ xi măng theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ cứng hoá đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017 - 2021; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận: Lưu

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

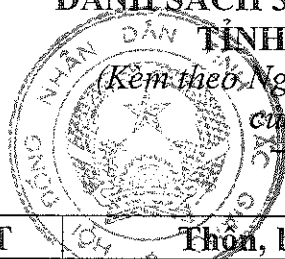
- Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Công thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP.



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

DANH SÁCH 36 THÔN, BẢN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NHẤT
TỈNH BẮC GIANG, GIAI ĐOẠN 2019-2021
(Kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)



TT	Thôn, bản	Xã	Huyện
1	Bản Mưng	Xã Dương Hưu	Huyện Sơn Động
2	Thôn Đồng Làng		
3	Thôn Đồng Mương	Xã Phúc Thắng	
4	Thôn Rèm	Xã Giáo Liêm	
5	Thôn Rộc Nây	Xã Cẩm Đàn	
6	Thôn Biêng	Xã An Lạc	
7	Thôn Thác		
8	Thôn Luông	Xã Vĩnh Khương	
9	Thôn Thanh Chung	Xã Tuấn Mậu	
10	Thôn Nam Bồng	Xã Bồng Am	
11	Thôn Dân 3	Xã Hữu Sản	
12	Thôn Đồng Tàn	Xã An Bá	
13	Thôn Gà	Xã Thanh Luận	
14	Thôn Đồng Bang	Xã Chiên Sơn	
15	Thôn Răng Ngoài	Xã Sa Lý	
16	Thôn Khuân Tỏ	Xã Tân Sơn	
17	Thôn Khuôn Kén		
18	Thôn Đồng Mậm	Xã Sơn Hải	
19	Thôn Cô Vài		
20	Thôn Chá	Xã Phong Vân	
21	Thôn Chăm Khon	Xã Cẩm Sơn	
22	Thôn Ruông	Xã Đèo Gia	
23	Thôn Hòa Trong	Xã Tân Lập	
24	Thôn Khuôm	Xã Phú Nhuận	
25	Thôn Đồng Vành 2	Xã Lục Sơn	Huyện Lục Nam
26	Thôn Suối Mản	Xã Bình Sơn	
27	Thôn Đá Húc		
28	Thôn Khe Sâu	Xã Trường Sơn	
29	Bản Vua Bà		
30	Thôn Đồng Mận	Xã Vô Tranh	
31	Thôn Bắc Máng		
32	Thôn Đồng Cờ	Xã Tiến Thắng	Huyện Yên Thế
33	Thôn Trại Mới	Xã Đồng Hưu	
34	Bản Nà Táng	Xã Canh Nậu	
35	Bản Trại Mía	Xã Đồng Vương	
36	Bản Đồng An	Xã Đồng Tiến	

